

Bình Phước, ngày 20 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội đến hết năm 2023”
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

(Kèm theo Quyết định số 501/QĐ-ĐDBQH ngày 20 tháng 12 năm 2023
của Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Phước)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá toàn diện, khách quan kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc; xác định nguyên nhân, chỉ rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, ban hành văn bản, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

- Kịp thời xử lý hoặc đề xuất phương án xử lý những tồn tại, hạn chế; rút ra bài học kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả thực hiện các nghị quyết của Quốc hội; đề xuất, kiến nghị các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện chính sách, pháp luật có liên quan, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật trong thời gian tới và trách nhiệm đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có) để hoàn thành tốt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025.

2. Yêu cầu

- Bám sát chủ trương của Đảng, các quy định pháp luật, Nghị quyết số 43 và các nghị quyết có liên quan của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đoàn giám sát chủ động trong tổ chức triển khai hoạt động giám sát, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm và đúng tiến độ đã đề ra; phân công, phối hợp, triển khai thực hiện khoa học, chặt chẽ, tránh chồng chéo.

- Bám sát thực tiễn để triển khai hoạt động giám sát theo tinh thần đổi mới của Quốc hội; kế thừa kết quả của các Đoàn giám sát trước đây và sử dụng kết

quả của các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, dân nguyện về các nội dung có liên quan để làm nguồn thông tin phục vụ giám sát.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI GIÁM SÁT

1. Nội dung giám sát

Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2023 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội: Từ khi ban hành Nghị quyết đến hết ngày 31/12/2023. (*Báo cáo theo đề cương đính kèm*).

2. Đối tượng giám sát

- Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Bình Phước.
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

3. Phạm vi giám sát

Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2023/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: từ khi ban hành Nghị quyết đến hết ngày 31/12/2023;

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị các vị đại biểu Quốc hội tỉnh sắp xếp thời gian, công việc tham gia hoạt động của Đoàn giám sát tại địa phương.

2. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương: UBND tỉnh; Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Bình Phước, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ báo cáo theo đề cương và gửi về và gửi về Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (qua Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh) chậm nhất ngày **10/01/2024** (*Đề nghị gửi kèm file điện tử qua địa chỉ email minhhuybinhphuoc1810@gmail.com*).

3. Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Đoàn giám sát tiến hành giám sát tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương, địa điểm (có thông báo lịch giám sát cụ thể đến từng cơ quan, đơn vị).

4. Giao Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh có trách nhiệm tham mưu các nội dung công việc và các điều kiện phục vụ hoạt động của Đoàn giám sát; phối hợp đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo theo đúng yêu cầu và thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch giám sát chuyên đề “*Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội đến hết năm 2023*” trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Vụ HĐGS, Văn phòng Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các vị ĐBQH tỉnh;
- TT. HĐND, BTT. UBMTTQVN tỉnh;
- Các đơn vị chịu sự giám sát;
- LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các phòng chuyên môn: CTQH, HC-TC-QT, TTDN;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI *Huân*
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN PHỤ TRÁCH**



Điều Huỳnh Sang

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO¹
(Đối với các sở, ngành cấp tỉnh)



I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, CHÍNH SÁCH QUY ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA, TIỀN TỆ HỖ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 43/2022/QH15

1. Việc thực hiện các chính sách tài khóa

1.1. Chính sách miễn, giảm thuế

a) Kết quả đạt được

- Đánh giá kết quả thực hiện chính sách giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng, trong đó thống kê, đánh giá tình hình thực hiện chính sách miễn, giảm thuế đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ; tác động đến sản xuất, tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ và phục hồi, phát triển của doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh...

- Hiệu quả của chính sách cho phép tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trong đó chỉ ra nguyên nhân do cơ chế, chính sách hay do tổ chức thực hiện dẫn đến tồn tại, hạn chế; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu đối với những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện chính sách giảm thuế GTGT 2% và tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN đối với các khoản chi phí nêu trên.

1.2. Về an sinh xã hội, lao động, việc làm

a) Kết quả đạt được

- Đánh giá tình hình cấp và sử dụng vốn của Ngân hàng Chính sách Xã hội để thực hiện chính sách cho vay ưu đãi thuộc Chương trình;

- Chính sách cho vay hỗ trợ của Ngân hàng Chính sách Xã hội:

+ Giải quyết việc làm;

+ Học sinh, sinh viên;

+ Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập;

+ Cá nhân vay mua, thuê mua nhà ở xã hội, xây dựng mới hoặc cải tạo,

¹ Thời điểm báo cáo: Từ khi ban hành Nghị quyết đến hết ngày 31/12/2023 và các thời kỳ trước và sau có liên quan đến nội dung giám sát; kê thửa kết quả của các Đoàn giám sát trước đây và kết quả của các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, dân nguyện về các nội dung có liên quan đến chuyên đề giám sát.

sửa chữa nhà ở theo chính sách về nhà ở xã hội;

Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động

(Số vốn và hiệu quả sử dụng cho mục tiêu hỗ trợ người lao động)

Về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh:

- Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại cho một số ngành, lĩnh vực quan trọng;

- Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi;

- Tình hình cho vay cải tạo chung cư cũ, xây dựng nhà ở xã hội, nhà cho công nhân mua, thuê và thuê mua;

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu đối với những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động; cho vay hỗ trợ.

1.3. Chính sách đầu tư phát triển

a) Kết quả đạt được

Đánh giá kết quả đạt được, việc tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, phân bổ cho các dự án, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong thực hiện các chính sách:

- Tính kịp thời trong việc bảo đảm cân đối nguồn vốn.

- Đảm bảo đủ thủ tục đầu tư theo quy định (tổng số dự án thuộc danh mục, số dự án có thể triển khai theo Nghị quyết số 43/2022/QH15, số dự án chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư trong năm 2022 - 2023, số dự án chưa hoàn thiện thủ tục theo quy định...).

Đánh giá cụ thể:

*** Về y tế:**

- Tình hình phân, giao vốn, giải ngân vốn;

- Báo cáo, thống kê số lượng, đánh giá kết quả công trình đầu tư (xây mới, cải tạo, nâng cấp, hiện đại hóa) được đưa vào danh mục, được bố trí vốn, đã xong, đang thực hiện, chưa thực hiện. Gồm:

+ Hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, trung tâm kiểm soát bệnh tật cấp vùng;

+ Trạm y tế xã, phường, thị trấn (nếu có);

+ Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh của viện và bệnh viện cấp trung ương gắn với đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực y tế;

- Báo cáo, đánh giá việc đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng và hiện đại hóa các cơ sở trợ giúp xã hội, đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm.

- Tình hình thực hiện các nội dung về y tế khác.

* Về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Đánh giá kết quả triển khai các dự án, tiến độ giải ngân, dự kiến thời gian hoàn thành dự án về tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn Chương trình phục hồi và phát triển KTXH.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện phân, giao vốn, tiến độ triển khai, thực hiện giải ngân vốn; cho vay ưu đãi; hỗ trợ lãi suất; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh...

2. Việc thực hiện các chính sách tiền tệ

a) Kết quả đạt được

- Tình hình và kết quả thực hiện mục tiêu giảm lãi suất cho vay khoảng 0,5% - 1% trong 2 năm 2022 và 2023, nhất là đối với lĩnh vực ưu tiên;

- Tốc độ giải ngân cho các đối tượng thụ hưởng gói hỗ trợ lãi suất;

- Tình hình triển khai tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách Xã hội để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất cho người lao động;

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân.

3. Việc áp dụng cơ chế đặc thù (nếu có)

a) Kết quả đạt được

- Về chỉ định thầu trong năm 2022 và 2023 (số gói thầu được áp dụng, giá trị, cơ cấu các gói thầu và hiệu quả của chỉ định thầu).

- Kết quả thực hiện chính sách không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy phép khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, trách nhiệm của nhà thầu theo quy định.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

- Nguyên nhân chủ quan

- Nguyên nhân khách quan

4. Việc thực hiện các chính sách khác

a) Kết quả đạt được

- Tình hình sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam để phát triển hạ tầng viễn thông, internet;

- Tình hình thực hiện Chương trình “Sóng và máy tính cho em” (*Số huy động, quản lý, sử dụng từ nguồn Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam cho các mục tiêu đã nêu; kết quả việc sử dụng vốn*);

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

- Nguyên nhân chủ quan

- Nguyên nhân khách quan

II. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp

- Giải pháp về cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15.

- Nhóm giải pháp khắc phục hạn chế, khó khăn, vướng mắc;

- Nhóm giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả triển khai, thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15;

2. Kiến nghị

- Đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội

- Đối với Chính phủ.

- Đối với các bộ, ngành.

- Đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan

- Đối với các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước.



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO¹
(Dùng cho UBND tỉnh, cấp huyện)

Phần thứ nhất

VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 43/2022/QH15 VỀ
CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA, TIỀN TỆ HỖ TRỢ
CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN VỀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA, TIỀN TỆ HỖ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 43/2022/QH15

Khái quát đặc điểm tình hình xây dựng, quy định, tổ chức thực hiện về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội tại Nghị quyết số 43/2022/QH15.

1. Kết quả đạt được

Tổng hợp, đánh giá việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan theo thẩm quyền; làm rõ các kết quả đạt được (tính phù hợp với hệ thống pháp luật và thực tiễn, kịp thời, đầy đủ, hiệu quả, hiệu lực, khả thi của chính sách, pháp luật).

(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)

2. Tồn tại, hạn chế và những vướng mắc, bất cập

Tổng hợp, đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế, những nội dung chưa triển khai theo quy định (*ban hành văn bản không kịp thời, không đầy đủ, không đồng bộ, không phù hợp, không khả thi*).

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, CHÍNH SÁCH QUY ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA, TIỀN TỆ HỖ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 43/2022/QH15

A. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và công tác tổ chức triển khai, thực hiện về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội tại Nghị quyết số 43/2022/QH15

1. Kết quả đạt được

a) Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu

¹ Thời điểm báo cáo: Từ khi ban hành Nghị quyết đến hết ngày 31/12/2023 và các thời kỳ trước và sau có liên quan đến nội dung giám sát; kể thửa kết quả của các Đoàn giám sát trước đây và kết quả của các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, dân nguyện về các nội dung có liên quan đến chuyên đề giám sát..

1.1 Đánh giá tác động cụ thể của việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 đến phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

1.2. Về thực hiện chỉ tiêu phục hồi, phát triển và tăng trưởng

1.3. Về tiết giảm chi phí, hỗ trợ dòng tiền tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và người dân.

1.4. Về phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả, hỗ trợ người dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

b) Đánh giá về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, người đứng đầu.

B. Kết quả thực hiện các chính sách cụ thể

1. Việc thực hiện các chính sách tài khóa

1.1. Chính sách miễn, giảm thuế

a) Kết quả đạt được

- Đánh giá kết quả thực hiện chính sách giảm 2% suất thuế giá trị gia tăng, trong đó thống kê, đánh giá tình hình thực hiện chính sách miễn, giảm thuế đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ; tác động đến sản xuất, tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ và phục hồi, phát triển của doanh nghiệp, hộ cá nhân kinh doanh...

- Hiệu quả của chính sách cho phép tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, người đứng đầu.

1.2. Về an sinh xã hội, lao động, việc làm

a) Kết quả đạt được

- Đánh giá tình hình cấp và sử dụng vốn của Ngân hàng Chính sách Xã hội để thực hiện chính sách cho vay ưu đãi thuộc Chương trình;

- Chính sách cho vay hỗ trợ của Ngân hàng Chính sách Xã hội:

Giải quyết việc làm; học sinh, sinh viên; các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập; cá nhân vay mua, thuê mua nhà ở xã hội, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo chính sách về nhà ở xã hội;

Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động

(Số vốn và hiệu quả sử dụng cho mục tiêu hỗ trợ người lao động)

Về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh:

- Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại cho một số ngành, lĩnh vực quan trọng;
- Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi;
- Tình hình cho vay cải tạo chung cư cũ, xây dựng nhà ở xã hội, nhà cho công nhân mua, thuê và thuê mua;

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, người đứng đầu.

1.3. Chính sách đầu tư phát triển

a) Kết quả đạt được

Đánh giá kết quả đạt được, việc tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, phân bổ cho các dự án, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong thực hiện các chính sách:

- Tính ưu tiên và điều hòa nguồn vốn với KHĐTCTH.
- Tính kịp thời trong việc bảo đảm cân đối nguồn vốn.
- Đảm bảo đủ thủ tục đầu tư theo quy định (tổng số dự án thuộc danh mục, số dự án có thể triển khai theo Nghị quyết số 43, số dự án chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư trong năm 2022-2023, số dự án chưa hoàn thiện thủ tục theo quy định...).

a1) Về y tế:

- Tình hình phân, giao vốn, giải ngân vốn;
- Báo cáo, thống kê số lượng, đánh giá kết quả công trình đầu tư (xây mới, cải tạo, nâng cấp, hiện đại hóa) được đưa vào danh mục, được bố trí vốn, đã xong, đang thực hiện, chưa thực hiện. Gồm:
 - + Hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, trung tâm kiểm soát bệnh tật cấp vùng;
 - + Trạm y tế xã, phường, thị trấn (nếu có);
 - + Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh của viện và bệnh viện cấp trung ương gắn với đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực y tế;

- Báo cáo, đánh giá việc đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng và hiện đại hóa các cơ sở trợ giúp xã hội, đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm.

- Tình hình thực hiện các nội dung về y tế khác.

a2) Về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

(Đánh giá kết quả triển khai các dự án, tiến độ giải ngân, dự kiến thời gian hoàn thành dự án; kèm theo Phụ lục II về tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn Chương trình phục hồi và phát triển KTXH).

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, người đứng đầu.

2. Việc thực hiện các chính sách tiền tệ

a) Kết quả đạt được

- Tình hình và kết quả thực hiện mục tiêu giảm lãi suất cho vay khoảng 0,5% - 1% trong 2 năm 2022 và 2023, nhất là đối với lĩnh vực ưu tiên;

- Tốc độ giải ngân cho các đối tượng thụ hưởng gói hỗ trợ lãi suất;

- Tình hình triển khai tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách Xã hội để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất cho người lao động;

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, người đứng đầu.

3. Việc áp dụng cơ chế đặc thù (nếu có)

a) Kết quả đạt được

- Về chỉ định thầu trong năm 2022 và 2023 (số gói thầu được áp dụng, giá trị, cơ cấu các gói thầu và hiệu quả của chỉ định thầu).

- Kết quả thực hiện chính sách không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy phép khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, trách nhiệm của nhà thầu theo quy định.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, người đứng đầu.

4. Việc thực hiện các chính sách khác

a) Kết quả đạt được

Tình hình áp dụng các chính sách khác để tập trung thực hiện Chương trình trong 2 năm 2022 và 2023, bao gồm:

- Tình hình sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam để phát triển hạ tầng viễn thông, internet;

- Tình hình thực hiện Chương trình “Sóng và máy tính cho em” (*Số huy động, quản lý, sử dụng từ nguồn Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam cho các mục tiêu đã nêu; kết quả việc sử dụng vốn*);

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu.

Phần thứ hai GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ,

1. Về giải pháp

1.1. Về hoàn thiện chính sách, pháp luật về cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15.

1.2. Về giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức triển khai thực hiện các dự án, thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội

2.2. Đối với Chính phủ, các bộ, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan

2.3. Đối với các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước.

(Kèm theo Phụ lục IV về các đề xuất, kiến nghị)

Phụ lục I

Tính hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thực hiện Nghị quyết 43/2022/QH15 của
Quốc hội và các Nghị quyết về dự án quan trọng quốc gia

(Kèm theo văn bản số /.....của)

TT	Tên văn bản	Số hiệu	Thời gian ban hành	Hiệu lực
1				
2				
3				
4				
5				
...				

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THEO NGHỊ QUYẾT 43/2022/QH15

PHYLUC II

Đơn vị: Triều đồng

TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA
(Kèm theo)

b.4	<i>Chi phí tư vấn ĐTXD</i>						
	- Gói thầu TV Pre FS						
	- Gói thầu TV FS						
	- Gói thầu TVTK....						
	- Gói thầu TVGS....						
	- Tổng các gói thầu khác						
b.5	<i>Chi phí khác</i>						
b.6	<i>Chi phí dự phòng</i>						
1.2	Dự án thành phần						
	...						

PHU LỤC IV

TỔNG HỌP KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ
Trong quá trình thực hiện Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội và thực hiện các dự án quan trọng quốc gia
(Kèm theo văn bản số /BC-... ngày //2023 của...)